

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 30-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khoàng Văn Hặc

Ông Nguyễn Khắc Thiện

- Thư ký phiên tòa: ông Quàng Văn Long – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Thuỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 14/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 19/12/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn D (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 26/03/2000 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản MA 1, xã Pa H, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn V (Sinh năm 1978) và bà Lò Thị H (Sinh năm 1980); Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 28/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ch, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 22 tháng, ngày 28/10/2024 chấp hành xong Quyết định, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này chưa được xóa tiền sự); Nhân thân: Bị cáo chưa bị Toà án kết tội, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính 01 lần (Ngày 09/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ch, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng, ngày 13/5/2020 chấp hành xong quyết định, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này đã được xóa tiền sự); Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/8/2025, tạm giam từ ngày 02/9/2025 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Cao Thị Bình, sinh năm 1988. Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lò Thị H, sinh năm 1980. Nơi cư trú: bản MA 1, xã Pa H, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

+ Người có nghĩa vụ liên quan: chị Bùi Thị Tuyết N, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Bản MA 1, xã Pa H, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 24/8/2025 tổ công tác Công an phường Mường L phối hợp với tổ công tác số 2 Kế hoạch 1266 của Công an tỉnh Điện Biên, Đội Cảnh sát giao thông đường thủy – Phòng PC08 Công an tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại khu vực bến xe khách Phường Mường L thì phát hiện Lò Văn D đang đi bộ vào trong bến xe có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng lại kiểm tra. Qua đấu tranh, Lò Văn D đã tự giác đưa ra từ trong lòng bàn tay phải 01(một) gói nilon màu đen chứa chất bột màu trắng. Lò Văn D khai nhận gói nilon là Heroine mua về để sử dụng. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ, niêm phong vật chứng.

Ngày 24/8/2025 Công an phường Mường L đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Lò Văn D, kết quả xác định Lò Văn D dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 890/KL-KTHS ngày 31/8/2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn D có tổng khối lượng 3,3 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định còn lại 2,16 gam, có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại Kết luận giám định độc chất số 673/958/25/KLGĐĐC- PYQG ngày 03/9/2025 của Viện pháp y quốc gia kết luận: Mẫu nước tiểu thu được của Lò Văn D gửi đi giám định độc chất có tìm thấy Morphin, Codein, Amphetamin và Methamphetamin; Không tìm thấy các chất ma túy khác nêu trên.

Kết quả điều tra xác định được Lò Văn D đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 22 tháng theo Quyết định số 10/2022/QĐ-TA ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ch, tỉnh Điện Biên. Sau khi chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc, Lò Văn D thuộc diện đang bị quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của Ủy ban nhân dân xã Pa H, tỉnh Điện Biên với thời hạn 02 năm (từ ngày 29/10/2024 đến ngày 29/10/2026).

Quá trình điều tra Lò Văn D khai nhận: Bản thân Lò Văn D nghiện ma túy từ năm 2018. Khoảng 15 giờ ngày 20/8/2025 Lò Văn D đi bộ từ nhà ở bản MA 1, xã Pa H, tỉnh Điện Biên ra hồ thủy điện Trung Thu để xem nước câu cá. Khi đi đến cây xăng bản Phong Châu, xã Pa H thì Lò Văn D gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, qua trao đổi Lò Văn D mua được từ người này 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc của vỏ bao thuốc lá với số tiền 100.000 (Một trăm nghìn) đồng. Mua bán xong người đàn ông đó điều khiển xe máy đi về hướng phường Mường L, còn D cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ quay

về nhà. Khi đến quầy thuốc của chị Bùi Thị Tuyết N, sinh năm 1994 ở Bản MA 1, xã Pa H, tỉnh Điện Biên thì D cất giấu gói ma túy vào túi áo ngực rồi đi vào quầy thuốc mua bơm kim tiêm và nước cất với số tiền 1.000 (Một nghìn) đồng. Khi về đến nhà D đi vào nhà vệ sinh kéo rèm che lại, ngồi xổm xuống rồi mở gói ma túy ra thấy bên trong có chất bột màu trắng dính cùng một ít hồng phiến (tức Methamphetamin). D cho toàn bộ ma túy vào bơm kim tiêm và bẻ nước cất đổ vào rồi dùng tay lắc đến khi ma túy hoà tan vào nước cất, sau đó dùng tay phải cầm kim tiêm chích toàn bộ hỗn hợp vào cánh tay trái của mình. Sử dụng ma túy xong D hút thuốc lá rồi dùng bật lửa gas châm lửa đốt hết mảnh giấy bạc dùng gói ma túy, bơm kim tiêm rồi bỏ phần tro tàn cùng với ống nước cất vào bồn cầu, dùng nước dội trôi xuống hố phân. Còn chiếc bật lửa gas thì D cất vào túi áo ngực đến hôm sau D hút thuốc lá thấy bật lửa hết gas nên đã vứt vào thùng rác của gia đình. Khoảng 10 giờ ngày 24/8/2025 Lò Văn D xin tiền từ mẹ để là bà Lò Thị H được 100.000 (Một trăm nghìn) đồng để đi mua dép, D chi 50.000 (năm mươi nghìn) bắt xe khách xuống phường Mường L, tỉnh Điện Biên. Khi đến bến xe khách phường Mường L, Lò Văn D gặp và hỏi mua được từ một người đàn ông không rõ lai lịch 01 (một) gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu đen hết số tiền 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng. Mua bán xong người đàn ông đó điều khiển xe máy đi về hướng cầu Hang Tôm, còn Lò Văn D cầm gói Heroine đi bộ vào trong bến xe thì bị tổ công tác đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ gói ma túy của Lò Văn D.

Ngày 24/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành xác định hiện trường tại nơi Lò Văn D thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả không thu được vật chứng gì.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSKV4 ngày 02/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố Lò Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, phân luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) năm 01 (một) tháng đến 04 (bốn) năm 04 (bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 06 (sáu) năm 01 (một) tháng đến 06 (sáu) năm 07 (bảy) tháng tù, đồng thời đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 2,16 gam Heroine còn lại sau trích gửi giám định, 01 (một) mảnh nilon màu đen. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm,

thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người có nghĩa vụ liên quan Bùi Thị Tuyết N vắng mặt tại phiên tòa. Theo lời khai trong hồ sơ vụ án của Bùi Thị Tuyết N thể hiện: Ngày 24/8/2025 chị N đã bán cho Lò Văn D 01 (một) kim tiêm, 01 (một) lọ nước cất với số tiền 1.000 (một nghìn đồng). Chị N không biết mục đích D mua kim tiêm, nước cất để sử dụng trái phép chất ma túy. Theo đơn xét xử vắng mặt, chị Bùi Thị Tuyết N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lời khai của chị N trong hồ sơ vụ án, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị H trình bày ý kiến: Ngày 24/08/2025 bà H có đưa cho Lò Văn D số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng (là tiền bà H bán ngô của gia đình) để D mua dép. Bà H không biết việc Lò Văn D sử dụng số tiền này để đi mua ma túy. Bà H không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này và cũng không có ý kiến gì khác.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nhất trí với Cáo trạng, lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, việc miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ và nhân thân, hoàn cảnh phạm tội để xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi phạm tội như đã khai nhận trong giai đoạn điều tra, truy tố. Bị cáo nhất trí Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo không có ý kiến bổ sung vào Bản Luận cứ bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người có nghĩa vụ liên quan Bùi Thị Tuyết N: chị Bùi Thị Tuyết N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đúng theo quy định. Trước khi mở phiên tòa chị N đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị cáo, người bào chữa, đại diện Viện kiểm sát đều nhất trí xét xử vắng mặt chị Bùi Thị Tuyết N. Xét thấy hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của chị N, sự vắng mặt chị N tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt người có nghĩa vụ liên quan Bùi Thị Tuyết N.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Ngày 20/8/2025 tại khu vực nhà vệ sinh của gia đình tại Bản MA 1, xã Pa H, tỉnh Điện Biên Lò Văn D đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Morphin, Codein, Amphetamin và Methamphetamin bằng hình thức chích. Tại

thời điểm sử dụng trái phép chất ma túy D đang trong thời hạn bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật phòng, chống ma túy (theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của Ủy ban nhân dân xã Pa H, tỉnh Điện Biên với thời hạn quản lý từ ngày 29/10/2024 đến ngày 29/10/2026). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 (được bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025).

Vào hồi 11 giờ 50 phút ngày 24/8/2025 tại khu vực bến xe Phường Mường L thuộc tổ 5, phường Mường L, tỉnh Điện Biên tổ công tác Công an phường Mường L phối hợp với Tổ 02 Kế hoạch 1266 của Công an tỉnh Điện Biên, Đội Cảnh sát giao thông đường thủy - Phòng PC08 Công an tỉnh Điện Biên đã kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Lò Văn D đang thực hiện hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay phải 3,3 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Lò Văn D đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 24/08/2025 nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 thi hành kể từ ngày 01/7/2025 để xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, Kết luận giám định, Kết luận giám định độc chất, Kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố, các Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện các hành vi phạm tội; phù hợp với Biên bản ghi lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện các hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, không có chứng cứ chứng minh bị cáo không phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về các tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Các hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những tiếp tay cho tội phạm về ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và các loại tội phạm hình sự khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội địa phương. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, còn hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Vì vậy bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Lò Văn D là người nghiện ma túy lâu năm, đã từng 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính (trong đó có 01 lần đã được xóa tiền sự, 01

lần chưa được xóa tiền sự). Điều này cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt đối với bị cáo:

Từ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát để bị cáo cải tạo bản thân đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên việc áp dụng hình phạt tù cũng phải thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã ăn năn, hối cải. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Nhưng xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo rất khó khăn, nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng 3,3 gam Heroine thu giữ của Lò Văn D sau khi gửi giám định còn lại 2,16 gam là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 (một) mảnh nilon màu đen là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và bị cáo, người bào chữa về việc miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với người đàn ông mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 20/8/2025 tại cây xăng Bản Phong Ch, xã Pa H, tỉnh Điện Biên và người đàn ông mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 24/8/2025 tại khu vực bến xe khách phường Mường L, tỉnh Điện Biên, do cơ quan điều tra không

xác minh được lý lịch của cả hai người này nên không đủ cơ sở để xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị H, chị Bùi Thị Tuyết N: Qua điều tra đã xác minh, làm rõ bà H và chị N không liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề xử lý trách nhiệm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa và bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm 01 (một) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 24/8/2025.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 2,16 gam Heroine còn lại sau giám định và 01(một) mảnh nilon màu đen.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Miễn phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị H có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/12/2025);

- Người có nghĩa vụ liên quan Bùi Thị Tuyết N có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng GD KT, TT & THA TAND Tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 4 – Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- PC 04 (Phòng CSĐTTP về ma túy) CA tỉnh Điện Biên;
- PC 10 (THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam Na Sang;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Những người có quyền lợi, NV liên quan.
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Bích Thảo